

# MỐI QUAN HỆ GIỮA PHONG CÁCH GIÁO DỤC CON CỦA CHA MẸ VÀ LÒNG TỰ TRỌNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Trần Thị An, Lại Thu Trang

**Tóm tắt:** Đã có nhiều nghiên cứu trên toàn cầu cho rằng phong cách giáo dục (PCGD) của cha mẹ có ảnh hưởng đến sự phát triển lòng tự trọng (LTT) của học sinh trung học phổ thông (THPT), vượt qua cả ảnh hưởng của bạn bè trong thời kỳ thanh thiếu niên. Nghiên cứu đã chỉ ra mối tương quan, ảnh hưởng từ PCGD của cha mẹ tới LTT của học sinh THPT, từ đó đề xuất những biện pháp tư vấn cho phụ huynh về các kiểu PCGD phù hợp để giúp nâng cao nhận thức về LTT cho học sinh THPT.

**Từ khóa:** Lòng tự trọng; Phong cách giáo dục; Học sinh THPT; PAQ; RSES.

## RELATION BETWEEN PARENTING STYLES AND SELF-ESTEEM OF HIGH SCHOOL STUDENTS

Tran Thi An, Lai Thu Trang

**Abstract:** There have been many studies globally that show that parenting styles has an impact on children's self-esteem development, surpassing the influence of friends during adolescence. The study has shown the correlation and influence of parental styles and self-esteem of high school students, thereby proposing measures to advise parents on appropriate parents styles types to help raise awareness of self-esteem of high school students.

**Key words:** Self-esteem; Parenting styles; High school students; PAQ; RSES.

Nhận bài: 14/01/2025

Phản biện: 03/02/2025

Duyệt đăng: 08/02/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những đặc điểm tâm lý của lứa tuổi thanh niên đang ngày càng được quan tâm hơn trong các đề tài nghiên cứu trên toàn thế giới. Quá trình hình thành và phát triển tâm lý của cá nhân giai đoạn này chịu ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố. Trong đó, các nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra rằng Lòng tự trọng (LTT) là một trong những ảnh hưởng cơ bản nổi bật đến sự phát triển tâm lý chung của lứa tuổi này. Theo Morris Rosenberg (1965) đưa ra quan điểm “LTT có liên quan đến những yếu tố của bản thân tự đánh giá hoặc những đánh giá của người khác dựa trên giá trị bản thân, phát triển suốt thời thơ ấu đến thanh niên. Rosenberg định nghĩa LTT là một thái độ đặc biệt về bản thân, phản ánh cảm giác về sự xứng đáng hoặc giá trị của một người. LTT được hiểu là thái độ tích cực hoặc tiêu cực đối với chính bản thân mình, một cảm nhận tổng quát về sự giá trị của bản thân”. Bên cạnh đó, những nghiên cứu trên toàn cầu cũng chỉ ra rằng phong cách giáo dục (PCGD) con của cha mẹ có ảnh hưởng đến sự phát triển LTT của các em, vượt qua cả ảnh hưởng của bạn bè trong thời kỳ này.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Phong cách giáo dục con (PCGDC)

PCGDC của cha mẹ được định nghĩa là hệ thống quan điểm, thái độ và hành động tương đối ổn định được cha mẹ sử dụng khi nuôi dạy con cái, trở thành sắc thái riêng của mỗi cha mẹ và

được các con cảm nhận, tiếp nhận hệ thống hành động đó. Các lý thuyết đã nhấn mạnh phong cách nuôi dạy con không chỉ tập trung vào hành vi của cha mẹ trên cơ sở cá nhân mà còn nhấn mạnh đến sự tương tác hai chiều giữa cha mẹ và con cái của họ. Phong cách làm cha mẹ có thể được phân loại dựa trên hai yếu tố quyết định về tính đòi hỏi và khả năng đáp ứng. Dựa trên hai yếu tố quyết định này, ba phong cách nuôi dạy con đã được D. Baumrind (1991) đưa ra đó là “phong cách dân chủ”, “phong cách độc đoán” và “phong cách tự do/ dễ dãi”. Maccoby và Martin (1983) có tiếp tục kế thừa lý thuyết của D. Baumrind và có bổ sung thêm một phong cách nữa của cha mẹ. Các tác giả đưa ra 4 kiểu PCGDC của cha mẹ là thắm quyền/Dân chủ (tính đòi hỏi và phản hồi cao), độc đoán (tính đòi hỏi cao nhưng phản hồi thấp), tự do (tính đòi hỏi thấp nhưng phản hồi cao), thờ ơ bỏ mặc (tính đòi hỏi và phản hồi đều thấp) [25, tr5]. Bởi vậy PCGDC của cha mẹ là rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển những nét tâm lý ở trẻ.

#### 2.2. Lòng tự trọng (LTT)

Theo từ điển Tâm lý học (David Matsumoto, The Cambridge Dictionary of Psychology) LTT được cho là mức độ về thái độ, quan điểm và đánh giá của một người về cơ thể, lịch sử, quá trình tinh thần và hành vi của chính mình là tích cực. LTT

có liên quan đến nhiều khía cạnh của suy nghĩ, cảm xúc và hành vi và thường được coi là một phần trung tâm để hiểu một cá nhân. LTT là khái niệm tâm lý đề cập đến ý thức của cá nhân về giá trị của chính mình (Blascovich và Tomaka, 1991). Đó cũng có thể là thái độ tiêu cực hoặc tích cực về bản thân, mức độ ưa thích hoặc hài lòng với bản thân hoặc cũng có thể là cảm giác về giá trị bản thân so với người khác (Brinthaup và Erwin, 1992). LTT còn được mô tả là sự đánh giá cá nhân mà một cá nhân tự đưa ra ý thức về giá trị, tầm quan trọng hoặc khả năng của bản thân (Myers & Myers, 1992). Những năm 1999, Harter đã thực hiện được nhiều nghiên cứu về sự phát triển của LTT. Bà không chỉ gắn sự phát triển của LTT với sự phát triển về nhận thức và xã hội mà còn mở rộng khuôn khổ này từ thời thơ ấu, qua thời niên thiếu và cho đến cả giai đoạn cuối tuổi trưởng thành. Cách tiếp cận đa chiều của Harter tương thích với định nghĩa hai yếu tố về LTT; các khía cạnh khác nhau của lý thuyết có thể được phân chia gần như bằng nhau giữa các yếu tố xã hội liên quan đến sự chấp thuận hoặc giá trị và các yếu tố hành vi liên quan đến năng lực trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Shavelson, Hubner & Stanton (1976) nghiên cứu và phát triển định nghĩa về LTT, tích hợp các đặc điểm chung của các định nghĩa hiện có và nhất quán với các bằng chứng nghiên cứu hiện tại. Các tác giả đưa ra 7 đặc điểm quan trọng của LTT, bao gồm: tính có cấu trúc, tính đa diện, tính phân cấp, tính ổn định, tính phát triển, tính lượng chùng và tính khác biệt. Shavelson, Hubner & Stanton (1976) cũng gợi ý rằng LTT bao gồm một số lượng lớn các đánh giá bản thân cụ thể dựa trên nhận thức của cá nhân về trải nghiệm và tương tác xã hội của chính họ (tức là có nhiều khía cạnh).

### **2.3. Dự báo mối quan hệ giữa PCGD và LTT của HS THPT**

LTT của HS bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, các yếu tố bên trong như: giới tính, thứ tự sinh, độ tuổi, kết quả học tập; các yếu tố bên ngoài như: bối cảnh trường học, trong nhóm xã hội và môi trường gia đình (PCGD của cha mẹ, sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ,...). Deshpande và Chhabriya (2013) đưa ra quan điểm rằng mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái là do khoảng cách thế hệ và khả năng thấu hiểu của cha mẹ với con cái. Đồng thời, tác giả cũng cho thấy rằng thanh

thiếu niên nhận thức được thái độ chấp nhận của cha mẹ sẽ có LTT cao hơn những thanh thiếu niên nhận thức được thái độ né tránh và chú ý của cha mẹ. Tác giả Vũ Thị Khánh Linh (2012) trong đề tài “Mối tương quan giữa PCGD của cha mẹ và tính tích cực giao tiếp với cha mẹ của thiếu niên” đã kết luận trong gia đình tồn tại ba loại PCGD chính là dân chủ, độc đoán và tự do, trong đó PCGD dân chủ được cha mẹ đánh giá là áp dụng nhiều hơn so với các PCGD còn lại. Trong gia đình có cha mẹ dân chủ, tính tích cực giao tiếp của trẻ với cha mẹ và tương tác xã hội tương đối cao, trẻ tự chủ, có sự tự tin và phát triển tâm lý theo xu hướng tích cực hơn. Ngược lại, các đặc điểm này lại được ghi nhận là có dấu hiệu giảm dần ở những trẻ có cha mẹ nuôi dạy theo PCGD độc đoán.

Cho đến nay, trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu về ảnh hưởng hoặc mối tương quan giữa PCGD của cha mẹ đến các đặc điểm tâm lý trong đó có LTT của thanh thiếu niên. Tuy nhiên, hướng nghiên cứu về mối quan hệ giữa PCGD của cha mẹ và LTT của HS THPT trong bối cảnh Việt Nam vẫn chưa có nhiều. Do đó, nghiên cứu hiện tại nhằm điều tra về thực trạng PCGD của cha mẹ, LTT của HS THPT và mối tương quan giữa PCGD của cha mẹ và LTT của HS THPT. Giả thuyết đưa ra là: có mối tương quan giữa PCGD của cha mẹ và LTT của HS THPT.

### **2.4. Mối quan hệ giữa PCGD của cha mẹ và LTT của HS THPT**

Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy, có mối tương quan có ý nghĩa về mặt thống kê giữa LTT của học sinh THPT với PCGD dân chủ và PCGD độc đoán. Trong đó, PCGD độc đoán có mối tương quan nghịch với LTT của học sinh THPT với hệ số tương quan  $r = -0.314$ ,  $p < 0.001$ . Đây là các tương quan ở mức độ trung bình thấp, nghịch chiều. Có nghĩa là cha mẹ càng độc đoán thì LTT của con càng thấp. Chia sẻ về vấn đề này, bạn L.Đ.T. K (HS lớp 10) cho biết “Khi mẹ mong muốn em làm bất kỳ điều gì mẹ đều yêu cầu em phải làm theo ý muốn của mẹ chứ không cho phép em được chọn cách làm, và em thì không muốn bị kiểm soát như vậy, do đó rất nhiều lần em không làm gì cả và điều đó làm cho mẹ rất tức giận, nhưng em cũng mặc kệ”. Trong khi đó, PCGD dân chủ của cha mẹ có hệ số tương quan thuận chiều với LTT với tương quan  $r = 0.17$ ,  $p < 0.05$ .

Đây là các tương quan thuận chiều. Có nghĩa là cha mẹ càng dân chủ thì LTT của con càng cao. Thực tế cho thấy cha mẹ có PCGD dân chủ có xu hướng ứng xử ảm áp, tuy họ cũng đưa ra những quy tắc với con cái nhưng vẫn sẵn sàng trao đổi, thảo luận với con nếu chưa hợp lý, họ khích lệ sự tự duy độc lập và khuyến khích con phát triển cá nhân nhiều hơn. Cha mẹ mong muốn con họ có sự tự chủ, tính quyết đoán cao, sống có trách nhiệm và tự thích nghi để hợp tác với những người xung quanh. Trong gia đình cha mẹ có PCGD dân chủ thì trẻ được thoải mái, cởi mở bộc lộ, chia sẻ cảm xúc, có vị trí và được tôn trọng trong gia đình. Vì vậy, con cái có LTT được đánh giá là tích cực hơn những đứa trẻ khác. Cũng chia sẻ về PCGD dân chủ, chị H.K.A (40 tuổi) cho biết: “Vợ chồng chị lúc nào cũng luôn mong muốn làm sao con có thể cảm nhận được sự dân chủ của cha mẹ bằng cách anh chị luôn tôn trọng cháu, luôn khuyến khích cháu chia sẻ và chịu nói được ra với mẹ, kể cả những vấn đề khó nói nhất. Có như vậy, mình mới gần gũi được với con và hỗ trợ kịp thời bất cứ điều gì mà con cần. Và con gái chị thì rất hay chia sẻ với chị, thậm chí con tự kể hết mọi chuyện trước với mẹ chứ chưa cần mẹ phải hỏi”.

Kết quả kiểm tra mối tương quan giữa PCGD tự do của cha mẹ với LTT của học sinh THPT không có mối tương quan có ý nghĩa thống kê giữa hai biến này. Do đó có thể hiểu là đối với các bậc cha mẹ thì PCGD tự do/dễ dãi không có ảnh hưởng đến LTT của con cái.

### III. KẾT LUẬN

#### 3.1. PCGD của cha mẹ và LTT của HS THPT

Kết quả của nghiên cứu chỉ ra rằng phong cách dân chủ được các bậc phụ huynh chiếm ưu thế nhất, tiếp sau đó là các phong cách tự do và PCGD độc đoán được PH đánh giá là ít sử dụng nhất trong ba PCGD nêu trên. Tương tự với kết quả do PH đánh giá, HS THPT cũng đánh giá PCGD dân chủ của cha mẹ là phong cách chiếm đa số ở các PH, tiếp theo là PCGD tự do/dễ dãi của cha mẹ và cuối cùng là PCGD độc đoán. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng phần lớn học sinh THPT hiện nay đánh giá mình có lòng tự trọng ở mức thấp. Kết quả nghiên cứu cũng ghi nhận rằng chỉ có sự khác biệt giữa LTT của HS với nhân tố trường học.

Kết quả cho thấy có mối tương quan thuận giữa phong cách dân chủ của cha mẹ với LTT của HS THPT, nghĩa là cha mẹ dân chủ thì con cái

càng xu hướng LTT cao. Trái lại, có mối tương quan nghịch giữa phong cách độc đoán của cha mẹ với LTT của HS THPT, nghĩa là cha mẹ càng độc đoán thì con cái càng xu hướng LTT thấp. Tuy nhiên mức độ tương quan chỉ ở mức trung bình.

#### 3.2. Đóng góp và hạn chế

Đây là nghiên cứu mới về mối quan hệ giữa PCGD của cha mẹ và LTT của HS THPT. Nghiên cứu đóng góp theo nhiều cách cả về mặt lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận, nghiên cứu bổ sung thêm vào hệ thống nghiên cứu lý luận về mối quan hệ giữa PCGD của cha mẹ và LTT của HS THPT. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu khám phá thực trạng PCGD, LTT của HS THPT và mối quan hệ giữa PCGD của cha mẹ và LTT của HS THPT, và gợi mở một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu trong tương lai.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị nhằm hỗ trợ tâm lý đối với cha mẹ như sau: (1) Cha mẹ cũng là những người rất cần được hỗ trợ tâm lý và được trang bị các kỹ năng về kỹ năng giao tiếp hay quản lý cảm xúc để có thể chia sẻ và chấp nhận con của họ. (2) Cha mẹ cần phải được cung cấp kiến thức cũng như những hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi thanh niên, về PCGD của cha mẹ, ảnh hưởng của mỗi loại PCGD đến lòng tự trọng của học sinh nhằm giúp cho các em nâng cao nhận thức về bản thân, có những cái nhìn đúng đắn, tích cực và chấp nhận bản thân mình, đồng thời ứng xử sao cho phù hợp hơn với các PCGD của mỗi cha mẹ.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng có một số khuyến nghị với nhà trường: (1) Về khía cạnh giáo dục: bên cạnh việc giáo dục văn hóa cho học sinh, nhà trường có thể lồng ghép các khóa tập huấn cho học sinh về các nội dung như: Kỹ năng quản lý cảm xúc, Tọa đàm về đặc điểm tâm lý lứa tuổi và sức khỏe tâm thần, Kỹ năng nhận thức bản thân,... và các khóa tập huấn cho phụ huynh về các nội dung như: Phương pháp giáo dục con cái, Kỹ năng ứng xử trong gia đình, Kỹ năng giao tiếp và chia sẻ với con theo đặc điểm tâm lý lứa tuổi... nhằm giúp nâng cao LTT của học sinh. (2) Về khía cạnh chăm sóc sức khỏe tâm thần trong trường học: Sự hỗ trợ này cần được áp dụng cho không chỉ học sinh hay phụ huynh mà nên lan tỏa rộng rãi tới các đối tượng trong nhà trường như nhân viên nhà trường, các nhà lãnh đạo, hội đồng giáo dục của nhà trường và của chính quyền địa

phương. Xây dựng các chiến lược phù hợp để cho phép việc chăm sóc sức khỏe tâm thần bao gồm các hoạt động liên quan đến tham vấn/ tư vấn từ chuyên gia, các khóa đào tạo, giáo dục khai phóng và liên kết các nguồn lực có liên quan sẽ tạo ra một mạng lưới hỗ trợ tâm lý lớn mạnh trong phạm vi các nhà trường.

Khuyến nghị đối với HS THPT: Học sinh cần phải được trang bị đầy đủ hơn các kỹ năng tự nhận thức bản thân, các kỹ năng mềm khác như kiểm soát cảm xúc, kỹ năng giao tiếp với cha mẹ, với bạn bè và thầy cô hoặc các kỹ năng quản lý thời gian... Về phía bản thân các em cần tích cực, chủ động tìm hiểu sự phát triển tâm sinh lý của lứa tuổi thanh niên để hiểu về những thay đổi về tâm sinh lý trong lứa tuổi này. Ngoài ra tự nhận thức và đánh giá bản thân một cách khách quan cũng là một điều cần thiết dành cho các em HS ở độ tuổi này.

Nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục trong các nghiên cứu tiếp theo. Thứ nhất, trong quá trình nghiên cứu bài báo mới chỉ tập trung vào khối 10 và khối 12. Số lượng chưa đủ đại diện để khái quát về HS THPT nói chung. Thứ hai, việc lựa chọn trường ở nội thành và ngoại thành trên địa bàn thành phố Hà Nội (trong phạm vi 20km) vẫn chưa có sự khác biệt rõ rệt về các đặc điểm nhân khẩu học của cả cha mẹ và học sinh. Thứ ba, mục đích nghiên cứu của đề tài chỉ tìm hiểu mối tương quan giữa PCGD của cha mẹ với LTT của HS THPT, nên trong quá trình nghiên cứu, có thể còn có những yếu tố khác ảnh hưởng đến quan hệ này nhưng do điều kiện thời gian tác giả chưa có điều kiện đề cập đến. Do đó, trong tương lai, nếu có điều kiện nghiên cứu phát triển đề tài này, tác giả sẽ xem xét đến việc thực hiện phân tích trường hợp nhằm bổ sung thêm cho kết quả thực tiễn của đề tài.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Vũ Thị Khánh Linh (2012), *Mối tương quan giữa phong cách giáo dục của cha mẹ và tính tích cực giao tiếp với cha mẹ của thiếu niên*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Trần Thành Nam (2015), *Mối liên hệ giữa phong cách hành vi làm cha mẹ và các biểu hiện rối loạn hành vi cảm xúc ở thanh thiếu niên*, Tạp chí Tâm lý học.
- Nguyễn Thị Anh Thư (2017), *Đánh giá về phong cách giáo dục của cha mẹ và tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học
- A, Deshpande and M., Chhabriya (2013), *Parenting Styles and its Effects on Adolescents' SelfEsteem*. 2(2), pp. 163–176.
- A, Joseph and II, Bailey (2003), *The foundation of self-esteem, journal of the national medical association*. 95(5).